**BỘ CÂU HỎI CUỘC THI TRỰC TUYẾN**

**“TÌM HIỂU VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI” NĂM 2024**

**Câu 1: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, người tiêu dùng được hiểu như thế nào?**

**A. Là người mua, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và không vì mục đích thương mại.**

B. Là cá nhân thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

C. Là cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, Điều 3, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023).*

**Câu 2:****Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, quyền của người tiêu dùng được quy định như thế nào?**

 **A. Lựa chọn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh theo nhu cầu, điều kiện thực tế của mình; quyết định tham gia hoặc không tham gia giao dịch; thỏa thuận các nội dung giao dịch với tổ chức, cá nhân kinh doanh; được cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đúng với nội dung đã giao kết.**

 B. Kiểm tra sản phẩm, hàng hóa trước khi nhận theo quy định của pháp luật; lựa chọn tiêu dùng sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

 C. Cả 2 phương án trên.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 3, Điều 4, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 3: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, nghĩa vụ của người tiêu dùng được quy định như thế nào?**

A.Yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng.

B.Không có nghĩa vụ **y**êu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh bồi thường thiệt hại khi sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng.

**C. Thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của tổ chức, cá nhân kinh doanh xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 4, Điều 5, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 4: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, nguyên tắc bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được quy định như thế nào?**

 **A. Quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng được công nhận, tôn trọng, bảo đảm và bảo vệ theo quy định của pháp luật.**

 B. Quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng được khuyến khích, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

 C. Quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng được tư vấn, hỗ trợ, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, kiến thức, hướng dẫn kỹ năng về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 6, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 5: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, người tiêu dùng dễ bị tổn thương được quy định như thế nào?**

A. Là người tiêu dùng sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không đọc thông tin được ghi trên nhãn mác.

 **B. Là người tiêu dùng có khả năng chịu nhiều tác động bất lợi về tiếp cận thông tin, sức khỏe, tài sản, giải quyết tranh chấp tại thời điểm mua hoặc sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.**

C. Là người tiêu dùng có khả năng chịu nhiều tác động bất lợi về môi trường khi sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

 *Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 8, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 6: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, đối tượng nào sau đây được coi là người tiêu dùng dễ bị tổn thương?**

 A. Phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

 B. Phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 18 tháng tuổi.

 **C. Phụ nữ đang mang thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi.**

 *Đáp án: C (Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 8, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 7:****Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, đối tượng nào sau đây được coi là người tiêu dùng dễ bị tổn thương?**

 **A. Người bị bệnh hiểm nghèo theo quy định của pháp luật.**

B. Người bị ốm đau thường xuyên.

 C.Người đang nằm viện.

 *Đáp án: A (Căn cứ điểm e, khoản 1, Điều 8, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 8: Theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, khi giao dịch với người tiêu dùng dễ bị tổn thương, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm như thế nào?**

A.Có sự phân biệt đối xử, lợi dụng yếu tố dễ bị tổn thương để thực hiện giao dịch.

**B. Chống kỳ thị, phân biệt đối xử, lợi dụng yếu tố dễ bị tổn thương để xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng trong quá trình thực hiện giao dịch.**

 C. Sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và không vì mục đích thương mại.

 *Đáp án: B (Căn cứ điểm d khoản 3, Điều 8, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 9: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh chỉ phải thực hiện các trách nhiệm sau đây?**

A. Đổi hàng hóa cho người tiêu dùng hoặc trả lại tiền cho người tiêu dùng trong trường hợp hàng hóa do mình bán, cung cấp.

 **B. Đổi hàng hóa cho người tiêu dùng hoặc trả lại tiền và nhận lại hàng hóa từ người tiêu dùng trong trường hợp hàng hóa do mình bán, cung cấp không bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng như thông tin mà mình cung cấp.**

C.Nhận lại hàng hóa từ người tiêu dùng trong trường hợp hàng hóa do mình bán, cung cấp.

 *Đáp án: B (Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 9, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 10: Theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng?**

 A. Không đền bù, trả lại tiền hoặc đổi lại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng do nhầm lẫn của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

 B. Không đền bù, trả lại tiền hoặc đổi lại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng do sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không đúng với đăng ký, thông báo, công bố, niêm yết, quảng cáo, giới thiệu, giao kết, cam kết của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm đ, e, khoản 1, Điều 10, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 11: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023,tổ chức, cá nhân bán hàng đa cấp bị nghiêm cấm thực hiện hành vi nào sau đây?**

 **A. Yêu cầu người khác phải đặt cọc, nộp một khoản tiền hoặc mua một số lượng hàng hóa nhất định để tham gia bán hàng đa cấp.**

 B. Ép buộc người khác phải đặt cọc, nộp một khoản tiền hoặc mua một số lượng hàng hóa nhất định để tham gia bán hàng đa cấp.

 C. Đe dọa người mua hàng phải đặt cọc, nộp một khoản tiền hoặc mua một số lượng hàng hóa nhất định để tham gia bán hàng đa cấp.

 *Đáp án: A (Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 10, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023).*

**Câu 12:Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân bán hàng đa cấp bị nghiêm cấm thực hiện các hành vi sau đây?**

A.Kinh doanh theo phương thức đa cấp đối với dịch vụ hoặc hình thức khác không phải là mua bán hàng hóa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

 B. Phát triển mạng lưới bán hàng đa cấp không dựa trên giao dịch mua bán hàng hóa.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

 *Đáp án: C (Căn cứ điểm d, đ, khoản 2, Điều 10, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023).*

**Câu 13: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh thiết lập, vận hành, cung cấp dịch vụ nền tảng số bị nghiêm cấm thực hiện các hành vi nào sau đây?**

A.Không cho phép người tiêu dùng gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng cài đặt sẵn giúp nền tảng số vận hành bình thường hoặc buộc người tiêu dùng cài đặt phần mềm, ứng dụng kèm theo trên nền tảng số.

 **B. Ngăn cản người tiêu dùng gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng cài đặt sẵn mà không ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật cơ bản giúp nền tảng số vận hành bình thường hoặc buộc người tiêu dùng cài đặt phần mềm, ứng dụng kèm theo trên nền tảng số.**

 C. Ép buộc người tiêu dùng gỡ bỏ phần mềm, ứng dụng cài đặt sẵn giúp nền tảng số vận hành bình thường hoặc buộc người tiêu dùng cài đặt phần mềm, ứng dụng kèm theo trên nền tảng số.

 *Đáp án: B (Căn cứ điểm đ, khoản 3, Điều 10, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023).*

 **Câu 14: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam là ngày nào sau đây?**

A.Ngày 15 tháng 2 hằng năm.

 **B. Ngày 15 tháng 3 hằng năm.**

 C. Ngày 15 tháng 4 hằng năm.

 *Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 13, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 15: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, Trước khi tổ chức, cá nhân kinh doanh thay đổi mục đích, phạm vi sử dụng thông tin đã thông báo cho người tiêu dùng thì phải thực hiện như thế nào?**

 **A.  Phải thông báo lại và được người tiêu dùng đồng ý về việc thay đổi.**

 B. Không phải thông báo lại và được người tiêu dùng đồng ý về việc thay đổi.

 C. Phải thông báo với người tiêu dùng.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, Điều 18, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 16: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng mà họ thu thập, lưu trữ, sử dụng và phải có biện pháp ngăn ngừa các hành vi nào sau đây?**

 A. Tiếp cận thông tin; sử dụng thông tin; chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ thông tin.

 **B. Đánh cắp hoặc tiếp cận thông tin trái phép; sử dụng thông tin trái phép; chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ thông tin trái phép.**

 C. Cung cấp thông tin; chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ thông tin.

 *Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 19, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 17:Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân nào phải tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng liên quan đến việc thông tin bị thu thập trái phép, sử dụng sai mục đích, phạm vi đã thông báo?**

 A. Tòa án nhân dân.

 B. Viện kiểm sát nhân dân.

 **C. Tổ chức, cá nhân kinh doanh.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 19, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 18:****Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, việc kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao, ngừng chuyển giao thông tin của người tiêu dùng được quy định như thế nào?**

 **A. Người tiêu dùng có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện việc kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao hoặc ngừng chuyển giao thông tin của mình cho bên thứ ba.**

B.Người tiêu dùng không có quyền yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện việc kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao hoặc ngừng chuyển giao thông tin của mình cho bên thứ ba.

C.Người tiêu dùng thỏa thuận với tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện việc kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao hoặc ngừng chuyển giao thông tin của mình cho bên thứ ba.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, Điều 20, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 19:****Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trách nhiệm của bên thứ ba trong việc cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng được quy định như thế nào?**

A. Cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp và chương trình đánh giá, xếp hạng liên quan (nếu có).

 **B. Bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp và chương trình đánh giá, xếp hạng liên quan (nếu có).**

C. Bảo đảm cung cấp thông tin về niêm yết giá của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

*Đáp án: B (Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 22, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 20: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua người có ảnh hưởng thì người có ảnh hưởng có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Thông báo cho người tiêu dùng về việc cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

 B.Chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

 **C. Thông báo trước cho người tiêu dùng về việc mình được tài trợ để cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 22, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 21: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm nào sau đây?**

 A. Thu hồi và xử lý sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật theo quy định;thực hiện các biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong quá trình thu hồi và xử lý sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật.

 B. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trước và sau khi thực hiện việc thu hồi; thực hiện việc thu hồi đúng nội dung đã báo cáo, thông báo và chịu các chi phí phát sinh trong quá trình thu hồi.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm b, c, khoản 1, Điều 32, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023).*

 **Câu 22: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật nhóm A được quy định như thế nào?**

 **A. Là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người tiêu dùng.**

B. Là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho tài sản của người tiêu dùng.

 C. Là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho môi trường.

 *Đáp án: A* (*Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 33, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 23:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật nhóm B được quy định như thế nào?**

 **A. Là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho tài sản của người tiêu dùng.**

 B. Là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người tiêu dùng.

C.Là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây thiệt hại cho môi trường.

 *Đáp án: A* (*Căn cứ điểm b khoản 1, Điều 33, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 24:Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh nào sau đây phải bồi thường thiệt hại do sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật do mình cung cấp?**

A. Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm, hàng hóa.

 B. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu sản phẩm, hàng hóa.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C* (*Căn cứ điểm a, b, khoản 2, Điều 34, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 25:Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh được** **miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sản phẩm, hàng hóa có khuyết tật gây ra trong trường hợp nào sau đây?**

 **A. Khi chứng minh được khuyết tật của sản phẩm, hàng hóa không thể phát hiện được với trình độ khoa học, công nghệ của thế giới tính đến thời điểm sản phẩm, hàng hóa gây thiệt hại.**

 B. Do tổ chức, cá nhân đó không biết.

 C. Do tổ chức, cá nhân đó không có lỗi trong việc phát sinh khuyết tật.

 *Đáp án: A* (*Căn cứ khoản 1, Điều 35, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 26:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trường hợp giao dịch được thực hiện thông qua điện thoại hoặc hình thức liên lạc, đàm thoại khác, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm thông tin ngay từ đầu về:**

 A. Tên, địa chỉ của mình.

 B. Tên, địa chỉ của mình, các lợi ích giao dịch.

 **C. Tên, địa chỉ của mình và mục đích của cuộc đàm thoại.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, điều 37, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 27:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, khi giao dịch từ xa với người tiêu dùng, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm xây dựng công cụ và thực hiện biện pháp bảo đảm nào sau đây:**

 A. Cung cấp chính xác, đầy đủ nội dung hợp đồng để người tiêu dùng nghiên cứu trước khi giao kết hợp đồng.

 **B. Cung cấp chính xác, đầy đủ nội dung hợp đồng để người tiêu dùng nghiên cứu trước khi giao kết hợp đồng; Người tiêu dùng trao đổi, làm rõ nội dung hợp đồng và xác nhận đồng ý giao kết hợp đồng; Người tiêu dùng xem lại và tải về hợp đồng đã có xác nhận ký kết của người tiêu dùng.**

C.Người tiêu dùng trao đổi, làm rõ nội dung hợp đồng và xác nhận đồng ý giao kết hợp đồng.

 *Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, điều 38, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 28:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng bao gồm:**

 A. Tổ chức, cá nhân kinh doanh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua hệ thống thông tin tự mình thiết lập hoặc thông qua nền tảng số.

 B. Tổ chức thiết lập, vận hành nền tảng số trung gian.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 39, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 29:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, nội dung công khai thông tin cảnh báo người tiêu dùng trong giao dịch trên không gian mạng gồm:**

 A. Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng có hành vi vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng bị xử lý theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

 B. Danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh trên không gian mạng có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng bị xử lý bởi cơ quan nước ngoài có thẩm quyền và có ảnh hưởng đến quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 40, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 30:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ liên tục:**

 A. Được yêu cầu người tiêu dùng thanh toán toàn bộ tiền trước khi dịch vụ được cung cấp đến người tiêu dùng.

 **B. Không được yêu cầu người tiêu dùng thanh toán bất kỳ khoản tiền nào trước khi dịch vụ được cung cấp đến người tiêu dùng, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.**

 C.Được yêu cầu người tiêu dùng thanh toán một phần tiền trước khi dịch vụ được cung cấp đến người tiêu dùng.

 *Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, điều 41, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 31: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trường hợp bắt buộc phải ngừng cung cấp dịch vụ liên tục, tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp dịch vụ phải thông báo trước cho người tiêu dùng chậm nhất là bao nhiêu ngày:**

 **A. Chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày ngừng cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp bất khả kháng.**

B. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày ngừng cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp bất khả kháng.

C.Chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày ngừng cung cấp dịch vụ, trừ trường hợp bất khả kháng.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 3, điều 41, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 32: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, người tiêu dùng có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ liên tục khi nào:**

 A. Người tiêu dùng không có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ liên tục.

B.Người tiêu dùng chỉ được đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng dịch vụ liên tục sau khi đã thông báo trước 10 ngày.

 **C. Trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, người tiêu dùng có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ liên tục tại bất kỳ thời điểm nào và thông báo cho tổ chức, cá nhân kinh doanh cung cấp dịch vụ.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, điều 42, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 33: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh thực hiện hoạt động bán hàng tận cửa thông qua các hình thức nào sau đây**

 A. Tự mình thực hiện.

B.Tự mình thực hiện hoặc người lao động của tổ chức, cá nhân kinh doanh;

**C. Tự mình thực hiện hoặc người lao động của tổ chức, cá nhân kinh doanh; hoặc Đại diện được thuê hoặc được ủy quyền.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 43, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 34: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trường hợp hợp đồng bán hàng tận cửa được lập thành văn bản, khi ký kết hợp đồng, việc ghi ngày, tháng, năm giao kết được thực hiện như thế nào?**

 A. Hợp đồng ghi sẵn ngày, tháng, năm giao kết.

 **B. Người tiêu dùng tự ghi ngày, tháng, năm giao kết.**

C. Người thực hiện hoạt động bán hàng tận cửa ghi ngày, tháng, năm giao kết.

 *Đáp án: B (Căn cứ khoản 3, điều 44, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 35:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, cá nhân tham gia bán hàng đa cấp có trách nhiệm?**

 **A. Xuất trình thẻ thành viên trước khi giới thiệu hoặc tiếp thị, bán hàng; Tuân thủ hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp và quy tắc hoạt động; Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.**

B.Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

 C.Tuân thủ hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp và quy tắc hoạt động; Không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn, địa vị xã hội, nghề nghiệp để khuyến khích, yêu cầu, lôi kéo, dụ dỗ người khác tham gia vào mạng lưới bán hàng đa cấp hoặc mua hàng hóa kinh doanh theo phương thức đa cấp.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, điều 45, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 36: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quyền tự mình khởi kiện vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vì lợi ích công cộng khi có đủ các điều kiện nào sau đây?**

 A. Có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm kể từ ngày tổ chức xã hội được thành lập đến ngày tổ chức xã hội thực hiện quyền tự khởi kiện; Có tôn chỉ, mục đích hoạt động vì quyền lợi người tiêu dùng hoặc vì lợi ích công cộng liên quan đến quyền lợi người tiêu dùng.

B.Có phạm vi hoạt động từ cấp huyện trở lên; Có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm kể từ ngày tổ chức xã hội được thành lập đến ngày tổ chức xã hội thực hiện quyền tự khởi kiện.

**C. Cả 2 phương án trên.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, điều 50, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 37: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có quyền tham gia các hoạt động kiểm tra liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hay không?**

 **A. Có.**

B.Không.

C. Tùy từng trường hợp.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, điều 51, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 38:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tranh chấp phát sinh giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh được giải quyết thông qua các phương thức nào sau đây:**

 A. Thương lượng; hòa giải.

B.Trọng tài; Tòa án.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 54, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

**Câu 39: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, không được áp dụng thương lượng, hòa giải để giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh trong các trường hợp nào sau đây?**

 A.Xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng.

B.Xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; Gây thiệt hại đến lợi ích của nhiều người tiêu dùng, trừ trường hợp xác định đầy đủ số lượng người tiêu dùng bị thiệt hại.

**C. Xâm phạm đến lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích công cộng; Vi phạm điều cấm của luật hoặc trái đạo đức xã hội; Gây thiệt hại đến lợi ích của nhiều người tiêu dùng, trừ trường hợp xác định đầy đủ số lượng người tiêu dùng bị thiệt hại.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, điều 54, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 40: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm tiếp nhận, tiến hành thương lượng với người tiêu dùng trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu?**

 A. 05 ngày làm việc.

**B. 07 ngày làm việc.**

 C. 10 ngày làm việc.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, điều 57, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 41: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, tổ chức, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản kết quả thương lượng đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thời hạn nào sau đây?**

 **A. 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thương lượng.**

B.07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thương lượng.

**C.** 09 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thương lượng.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 5, điều 57, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 42:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, nguyên tắc thực hiện hòa giải là?**

 A. Bảo đảm khách quan, trung thực, thiện chí, bình đẳng, công bằng, tự nguyện; không được ép buộc, lừa dối.

B.Tổ chức, cá nhân tiến hành hòa giải, các bên tham gia hòa giải phải bảo đảm bí mật thông tin liên quan đến việc hòa giải, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

 **C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điều 62, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 43:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, trường hợp tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh mà có người dân tộc thiểu số thì:**

A. Phải có ít nhất 02 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số

B. Phải có ít nhất 02 ngưởi sử dụng thông thạo tiếng của người dân tộc thiểu số đó

**C. Phải có ít nhất 01 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số hoặc là người sử dụng thông thạo tiếng của dân tộc thiểu số đó. Trường hợp không có hòa giải viên đáp ứng yêu cầu tại khoản này thì các bên tham gia hòa giải tự bố trí phiên dịch hoặc đề nghị hòa giải viên bố trí phiên dịch, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, điều 64, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 44:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, cơ quan nào có thẩm quyền công nhận kết quả hòa giải thành?**

A. UBND cấp huyện.

**B. Tòa án nhân dân.**

C. UBND cấp tỉnh.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, điều 66, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 45:** **Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, khi giải quyết tranh chấp tại trọng tài, người tiêu dùng có nghĩa vụ chứng minh:**

**A. Cung cấp chứng cứ và chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật, trừ việc chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh.**

B.Cung cấp chứng cứ và chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh.

C. Cung cấp chứng cứ và chứng minh để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của pháp luật.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, điều 69, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 46: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, vụ án dân sự về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có giá trị giao dịch bao nhiêu tiền thì được giải quyết theo thủ tục rút gọn mà không phải đáp ứng các điều kiện quy định tại** **khoản 1 Điều 317 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.**

A. Giá trị giao dịch dưới 50 triệu đồng.

**B. Giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng.**

C. Giá trị giao dịch dưới 200 triệu đồng.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, điều 70, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 47: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, cơ quan nào có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

A. Bộ Thông tin và Truyền thông.

B. Bộ Khoa học và Công nghệ.

**C. Bộ Công Thương.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 4, điều 75, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 48: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, cơ quan nào có trách nhiệm quản lý theo thẩm quyền đối với các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi người tiêu dùng mua, sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tại các địa điểm này:**

A. UBND cấp tỉnh.

**B. UBND cấp huyện.**

C. UBND cấp xã.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, điều 77, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 49: Theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023, cơ quan nào có trách nhiệm quản lý, kiểm tra hoạt động của các cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh hoạt động tại địa phương ngoài phạm vi chợ, trung tâm thương mại để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

A. UBND cấp tỉnh.

B. UBND cấp huyện.

**C. UBND cấp xã.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, điều 77, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 50: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 chính thức có hiệu lực thi hành từ thời điểm nào**

**A. Từ ngày 01/7/2024.**

B. Từ ngày 01/8/2024.

C.Từ ngày 01/9/2024.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, điều 79, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023)*

 **Câu 51: Luật Đất đai năm 2024 có phạm vi điều chỉnh được quy định như thế nào?**

A. Luật Đất đai 2024 quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Luật Đất đai 2024 quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**C. Luật Đất đai 2024 quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, chế độ quản lý và sử dụng đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**

*Đáp án: C (Căn cứ Điều 1 Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 52. Theo Luật Đất đai năm 2024 thì chi phí đầu tư vào đất còn lại là?**

**A. Chi phí hợp lý mà người sử dụng đất đã đầu tư trực tiếp vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất nhưng đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất còn chưa thu hồi hết.**

B. Chi phí mà người sử dụng đất đã đầu tư trực tiếp vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất nhưng đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất còn chưa thu hồi hết.

C Chi phí hợp lý mà người sử dụng đất đã đầu tư trực tiếp vào đất nhưng đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất còn chưa thu hồi hết.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 7, Điều 3, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 53: Theo Luật Đất đai năm 2024, chiếm đất là hành vi nào sau đây?**

**A. Là việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp khác mà chưa được người đó cho phép.**

B. Là việc người sử dụng đất chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất sử dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

C. Là việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý.

*Đáp án: A* *(Căn cứ khoản 9, Điều 3, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 54: Theo Luật Đất đai năm 2024, lấn đất là hành vi nào sau đây?**

A. Là việc sử dụng đất do Nhà nước đã quản lý mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc sử dụng đất của người sử dụng đất hợp pháp khác mà chưa được người đó cho phép.

**B. Là việc người sử dụng đất chuyển dịch mốc giới hoặc ranh giới thửa đất để mở rộng diện tích đất sử dụng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc không được người sử dụng hợp pháp diện tích đất bị lấn đó cho phép**.

C. Là việc người sử dụng đất sử dụng đất ngoài mốc ranh giới thửa đất đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 31, Điều 3, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 55: Theo Luật Đất đai năm 2024, tái định cư là?**

A. Việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở cho người có đất thu hồi hoặc hỗ trợ bằng giao đất ở, nhà ở tái định cư cho người không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của Luật này nhưng không còn chỗ ở nào khác.

**B. Việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư hoặc địa điểm khác phù hợp cho người có đất thu hồi hoặc hỗ trợ bằng giao đất ở, nhà ở tái định cư cho người không đủ điều kiện bồi thường về đất ở theo quy định của Luật này nhưng không còn chỗ ở nào khác.**

C. Việc Nhà nước thực hiện bồi thường bằng đất ở hoặc bằng nhà ở tại khu tái định cư hoặc địa điểm khác phù hợp cho người có đất thu hồi.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 39, Điều 3, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 56. Theo Luật Đất đai năm 2024, đối tượng nào sau đây không phải là Người sử dụng đất?**

A. Tổ chức tôn giáo.

B. Cá nhân.

**C. Hộ gia đình.**

*Đáp án: C (Căn cứ Điều 4, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 57. Theo Luật Đất đai năm 2024, có bao nhiêu nguyên tắc sử dụng đất?**

A. 3 nguyên tắc.

**B. 4 nguyên tắc.**

C. 5 nguyên tắc.

*Đáp án:B (Căn cứ Điều 5, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 58: Theo Luật Đất đai 2024, nội dung nào sau đây là nguyên tắc sử dụng đất.**

A. Bảo vệ, cải tạo, làm tăng độ màu mỡ của đất; xử lý đất, đất có mặt nước bị ô nhiễm, phục hồi đất bị thoái hóa.

**B. Bảo vệ đất, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, không được lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân hóa học làm ô nhiễm, thoái hóa đất.**

C. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 3, Điều 5, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 59. Theo Luật Đất đai năm 2024, căn cứ vào mục đích sử dụng, đất đai được phân loại thành mấy nhóm?**

A. 02 nhóm.

**B. 03 nhóm.**

C. 04 nhóm.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 1, Điều 9, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 60. Theo**[**Luật Đất đai năm 2024**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bat-dong-san/Luat-Dat-dai-2024-31-2024-QH15-523642.aspx)**, nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất nào dưới đây?**

A. Đất trồng cây hằng năm, gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác; Đất trồng cây lâu năm.

B. Đất lâm nghiệp, gồm đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất; Đất nuôi trồng thủy sản; Đất chăn nuôi tập trung; Đất làm muối; Đất nông nghiệp khác.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ khoản 2, Điều 9, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 61: Theo Luật Đất đai năm 2024, loại đất nào sau đây không phải là đất phi nông nghiệp?**

A. Đất ở, gồm đất ở tại nông thôn, đất ở tại đô thị.

B. Đất xây dựng trụ sở cơ quan.

**C. Đất chăn nuôi tập trung.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ Điều 9, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 62: Theo Luật Đất đai năm 2024, hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm trong lĩnh vực đất đai**

A. Lấn đất, chiếm đất, hủy hoại đất.

B. Vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về đất đai.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ khoản 1, 2, Điều 11, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 63: Luật Đất đai năm 2024, quy định sở hữu đất đai như thế nào?**

A.Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Quốc hội đại diện chủ sở hữu và Chính phủ thống nhất quản lý.

**B. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước trao quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất theo quy định của Luật này.**

C. Đất đai thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân.

*Đáp án: B* *(Căn cứ Điều 12, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 64: Theo Luật Đất đai năm 2024, thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu về đất đai?**

A. Ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết về đất đai; quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia; thực hiện quyền giám sát đối với việc quản lý, sử dụng đất đai trong phạm vi cả nước.

**B. Ban hành luật, pháp lệnh, nghị quyết về đất đai; quyết định quy hoạch sử dụng đất quốc gia; thực hiện quyền giám sát đối với việc quản lý, sử dụng đất đai trong phạm vi cả nước**.

C. Ban hành luật, pháp lệnh về đất đai; quyết định quy hoạch sử dụng đất quốc gia; thực hiện quyền giám sát đối với việc quản lý, sử dụng đất đai trong phạm vi cả nước.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 1, Điều 14, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 65:** **Theo Luật Đất đai năm 2024 thì Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có vai trò, trách nhiệm như thế nào trong quản lý và sử dụng đất đai?**

**A. T**hực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật về đất đai, dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dự án có sử dụng đất do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

**B.**Tham gia xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật về đất đai, dự án có sử dụng đất do Quốc hội, Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.

**C. Tham gia xây dựng pháp luật, thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật về đất đai, dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia, dự án có sử dụng đất do Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ khoản 1, Điều 19, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 66: Theo Luật Đất đai năm 2024 công dân có quyền gì đối với đất đai:**

A. Tham gia xây dựng, góp ý, giám sát trong việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai.

B. Tham gia quản lý nhà nước, góp ý, thảo luận và kiến nghị, phản ánh với cơ quan nhà nước về công tác quản lý, sử dụng đất đai.

**C. Cả 2 phương án trên.**

***Đáp án: C*** *(Căn cứ khoản 1,2, Điều 23, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 67: Theo Luật Đất đai năm 2024, nội dung nào sau đây không phải là quyền của công dân được tiếp cận các thông tin đất đai?**

A.Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

B. Kết quả thống kê, kiểm kê đất đai.

**C. Bảng giá đất.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ điểm a, b, d, khoản 1, Điều 24, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 68: Theo Luật Đất đai năm 2024, nội dung nào sau đây là thông tin về đất đai mà công dân không được tiếp cận?**

**A. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất**

B. Thủ tục hành chính về đất đai.

C. Giao đất, cho thuê đất.

*Đáp án: A* *(Căn cứ điểm c,đ g, khoản 1, Điều 24, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 69: Theo Luật Đất đai năm 2024, công dân có nghĩa vụ nào dưới đây đối với đất đai?**

A. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đất đai.

B. Giữ gìn, bảo vệ và phát triển tài nguyên đất.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ Điều 25, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 70: Theo Luật Đất đai năm 2024, người sử dụng đất có những quyền chung nào sau đây?**

A. Được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

B. Hưởng thành quả lao động, kết quả đầu tư trên đất sử dụng hợp pháp.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ khoản 1,2, Điều 26, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 71: Theo Luật Đất đai năm 2024, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài được phép nhập cảnh vào Việt Nam được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đâu?**

**A. Trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao.**

B. Mọi nơi trên đất nước Việt Nam.

C. Trong các dự án phát triển nhà ở.

*Đáp án : A* *(Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 28, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 72: Theo Luật Đất đai năm 2024, quyền đối với thửa đất liền kề bao gồm?**

A. Quyền về lối đi; cấp nước, thoát nước; tưới nước, tiêu nước trong canh tác; cấp khí ga và các nhu cầu khác theo quy định của pháp luật.

**B. Quyền về lối đi; cấp nước, thoát nước; tưới nước, tiêu nước trong canh tác; cấp khí ga; lắp đường dây tải điện, thông tin liên lạc và các nhu cầu cần thiết khác theo quy định của pháp luật.**

C. Quyền về lối đi; cấp nước, thoát nước; tưới nước, tiêu nước trong canh tác và các nhu cầu cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 1, Điều 29, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 73: Theo Luật Đất đai năm 2024, người sử dụng đất có nghĩa vụ chung nào sau đây?**

A. Thực hiện biện pháp bảo vệ đất; xử lý, cải tạo và phục hồi đất đối với khu vực đất bị ô nhiễm, thoái hóa do mình gây ra.

B. Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, không làm tổn hại đến tài sản và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất có liên quan.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C* *(Căn cứ Điều 31, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 74: Theo Luật Đất đai năm 2024, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp do được Nhà nước giao đất, do chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp khi đáp ứng điều kiện gì?**

**A. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh cho cá nhân khác.**

B. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

C. Chỉ được chuyển đổi quyền sử dụng đất khi không có nhu cầu sử dụng đất.

*Đáp án: A (Căn cứ Điều 47, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 75: Theo Luật Đất đai năm 2024, các hoạt động điều tra, đánh giá đất đai được thực hiện bao lâu một lần?**

A. 3 năm một lần.

**B. 5 năm một lần.**

C. 7 năm một lần.

Đáp án: B *(Căn cứ khoản 3, Điều 52, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 76: Theo Luật Đất đai năm 2024, thời kỳ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện là bao nhiêu ngày?**

A. 5 năm.

 **B. 10 năm.**

 C. 15 năm.

 *Đáp án: B* (*Căn cứ khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2024)*

 **Câu 77: Theo Luật Đất đai năm 2024, thời gian lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh kể từ ngày công khai thông tin về nội dung lấy ý kiến là bao nhiêu ngày?**

A. 15 ngày.

B. 30 ngày.

 **C. 45 ngày.**

 *Đáp án: C*  (*Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 70, Luật Đất đai năm 2024)*

 **Câu 78:Theo Luật Đất đai năm 2024, thời gian lấy ý kiến về quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kể từ ngày công khai thông tin về nội dung lấy ý kiến là bao nhiêu ngày?**

 A. 15 ngày.

 **B. 30 ngày.**

 C. 45 ngày.

*Đáp án: B*  (*Căn cứ điểm c, khoản 3, Điều 70, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 79: Theo Luật Đất đai năm 2024, cơ quan nào sau đây có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện?**

A. Chính phủ.

 B. Thủ tướng Chính phủ.

**C. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.**

*Đáp án: C*  (*Căn cứ khoản 4, Điều 72, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 80:****Theo Luật Đất đai năm 2024, UBND cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến UBND cấp tỉnh trong thời hạn nào sau đây?**

 **A. Ngày 15 tháng 10 hằng năm.**

 B. Ngày 15 tháng 11 hằng năm.

 C. Ngày 15 tháng 20 hằng năm.

 *Đáp án: A* (*Căn cứ khoản 1, Điều 77, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 81: Theo Luật Đất đai năm 2024, Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh trong trường hợp nào sau đây?**

A. Làm nơi đóng quân, trụ sở làm việc.

B. Làm nhà ở công vụ của lực lượng vũ trang nhân dân.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án C (Căn cứ Điều 78 Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 82: Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp nào sau đây bị thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật?**

**A. Tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất bị giải thể, phá sản hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật.**

B. Cá nhân sử dụng đất chết và có người nhận thừa kế sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài sản theo quy định của pháp luật về dân sự.

C. **Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án A (Căn cứ khoản 1 Điều 82, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 83: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, hiệu lực của thông báo thu hồi đất được quy định như thế nào?**

A. 06 tháng tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

**B. 12 tháng tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.**

C. 01 năm tính từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 5, Điều 85, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 84: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, UBND cấp nào có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư?**

A. Uỷ ban nhân dân cấp xã.

**B. Uỷ ban nhân dân cấp huyện.**

C. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 86, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 85: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc phải bảo đảm các nguyên tắc nào sau đây?**

A. Tiến hành công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan, bảo đảm trật tự, an toàn, đúng quy định của pháp luật.

B. Thời điểm bắt đầu tiến hành cưỡng chế được thực hiện trong giờ hành chính.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, Điều 88, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 86:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm nguyên tắc nào sau đây?**

A. Phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

B. Vì lợi ích chung, sự phát triển bền vững, văn minh và hiện đại của cộng đồng, của địa phương; quan tâm đến đối tượng chính sách xã hội, đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 91, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 87: Theo Luật Đất đai năm 2024, thời gian hoàn thành việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư được quy đinh như thế nào?**

**A. Trước khi có quyết định thu hồi đất.**

B. Sau khi có quyết định thu hồi đất.

C. Kể từ thời điểm quyết định thu hồi đất có hiệu lực thi hành.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 6, điều 91, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 88: Theo Luật Đất đai năm 2024, trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.**

A. 15 ngày.

**B. 30 ngày.**

C. 60 ngày.

*Đáp án: B (Căn cứ điểm a, khoản 3, điều 94, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 89: Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp nào sau đây được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng?**

A. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hằng năm.

B. Cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có công trình là chùa, đình, đền, miếu, am, nhà thờ họ, công trình tín ngưỡng khác và đất đó không có tranh chấp, được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận là đất sử dụng chung cho cộng đồng.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm a, b, khoản 1, điều 95, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 90:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp nào sau đây được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng?**

A. Tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

B. Tổ chức được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; nhận thừa kế quyền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm e, g, khoản 1, điều 95, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 91:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, khi Nhà nước thu hồi đất mà phải tháo dỡ hoặc phá dỡ nhà ở, công trình phục vụ đời sống găn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài thì chủ sở hữu nhà ở, công trình đó được bồi thường như thế nào?**

**A. Được bồi thường bằng giá trị xây dựng mới của nhà ở, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật có liên quan.**

B. Được bồi thường thiệt hại theo thực tế.

C. Được bồi thường chi phí tháo dỡ hoặc phá dỡ.

*Đáp án: A* *(Căn cứ khoản 1, Điều 102, Luật Đất đai năm 2024)*

 **Câu 92: Theo Luật Đất đai năm 2024, khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây hằng năm thì việc bồi thường được thực hiện theo quy định nào sau đây?**

A. Mức bồi thường được tính theo giá trị thiệt hại thực tế của vườn cây.

**B. Mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch đối với cây trồng đó.**

C. Mức bồi thường được tính bằng sản lượng vườn cây còn chưa thu hoạch tương ứng với số năm còn lại trong chu kỳ thu hoạch và đơn giá bồi thường.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 1, Điều 103, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 93:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm những trường hợp nào?**

A. Hỗ trợ ổn định đời sống; Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh.

B. Hỗ trợ di dời vật nuôi; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm a, b, c, d, khoản 1, Điều 108, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 94:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, cơ quan nào sau đây không có trách nhiệm lập và thực hiện dự án tái định cư?**

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

B. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**C. Ủy ban nhân dân cấp xã**

*Đáp án: C**(Căn cứ khoản 1, Điều 110, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 95:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, phương án bố trí tái định cư** đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải được công bố công khai ở đâu?

A. Tại trụ sở UBND cấp huyện.

B. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư.

C. Tại trụ sở của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

 *Đáp án: B**(Căn cứ khoản 2, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 96: Theo Luật Đất đai năm 2024, đối tượng nào sau đây được giao đất không thu tiền sử dụng đất?**

A. Tổ chức kinh tế được giao đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân.

B. Cá nhân được giao đất ở.

**C. Người sử dụng đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, Điều 118, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 97: Theo Luật Đất đai năm 2024, đối tượng nào sau đây được giao đất có thu tiền sử dụng đất?**

**A. Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở.**

B. Đất xây dựng trụ sở cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

C. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất xây dựng công trình sự nghiệp.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 119, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 98: Theo Luật Đất đai năm 2024, nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê trong các trường hợp nào sau đây?**

**A. Sử dụng đất để xây dựng nhà ở xã hội cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở.**

B. Đất sử dụng vào mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh.

C. Sử dụng đất thương mại, dịch vụ để kinh doanh sản phẩm nông nghiệp.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 120, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 99: Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp nào sau đây chuyển mục đích sử dụng đất phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép?**

A. Chuyển đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang loại đất khác trong nhóm đất phi nông nghiệp.

**B. Chuyển đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp.**

C. Chuyển đất nông nghiệp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang loại đất nông nghiệp khác được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

*Đáp án: B* *(Căn cứ khoản 1, Điều 121, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 100: Theo Luật Đất đai năm 2024, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong trường hợp nào sau đây?**

A. Cá nhân thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp. để sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ với diện tích dưới 0,5ha.

**B. Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức trong nước.**

C. Giao đất đối với cộng đồng dân cư.

*Đáp án: B**(Căn cứ khoản 1, Điều 123, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 101: Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định nguyên tắc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất như thế nào?**

A. Đăng ký đất đai là tự nguyện đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý.

**B. Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý.**

C. Đăng ký đất đai là không bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, điều 131, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 102: Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định nguyên tắc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất như thế nào?**

A. Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý.

B. Tài sản gắn liền với đất là nhà ở, công trình xây dựng được đăng ký theo yêu cầu của chủ sở hữu.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, khoản 2 điều 131, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 103: Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định đăng ký lần đầu đối với đất đai, tài sản gắn liền với đất được thực hiện trong các trường hợp nào sau đây?**

A. Thửa đất đang sử dụng mà chưa đăng ký; Thửa đất được Nhà nước giao, cho thuê để sử dụng

B. Thửa đất được giao để quản lý mà chưa đăng ký.

**C. Cả 2 phương án trên**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 132, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 104: Theo Luật Đất đai năm 2024, người sử dụng đất phải đăng ký biến động tại cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất mà có thay đổi nào sau đây?**

A. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

B. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được phép đổi tên.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm a, b, khoản 1 và khoản 3 điều 133, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 105:** **Theo Luật Đất đai năm 2024,người sử dụng đất phải đăng ký biến động tại cơ quan có thẩm quyền đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà có thay đổi nào sau đây?**

A. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

B. Xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền đối với thửa đất liền kề.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm a, l, khoản 1 và khoản 3 điều 133, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 106:** **Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất như thế nào?**

A. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được cấp cho người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, quyền sở hữu công trình xây dựng gắn liền với đất theo mẫu thống nhất trong cả nước.

B. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điều 134, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 107: Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho cộng đồng dân cư như thế nào?**

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

**B. Ủy ban nhân dân cấp huyện.**

C. Chi nhánh.

*Đáp án: B (Căn cứ điểm b, khoản 1 điều 136 và khoản 4, điều 4 Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 108: Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp thửa đất thuộc phạm vi nhiều đơn vị hành chính cấp xã như thế nào?**

A. Trường hợp thửa đất thuộc phạm vi nhiều xã, phường, thị trấn nhưng cùng thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của một cơ quan thì cấp một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất; trong đó phải xác định từng phần diện tích thuộc phạm vi từng đơn vị hành chính cấp xã.

B. Trường hợp thửa đất thuộc phạm vi nhiều xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của các cơ quan khác nhau thì cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo từng thửa đất thuộc thẩm quyền của từng cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

**C. Cả hai phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điều 147, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 109: Theo Luật Đất đai năm 2024, đất nào sau đây là đất sử dụng ổn định lâu dài?**

**A. Đất ở.**

B. Đất nuôi trồng thủy sản.

C. Đất làm muối.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, điều 171, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 110: Theo Luật Đất đai năm 2024, đất nào sau đây là đất sử dụng ổn định lâu dài?**

**A. Đất quốc phòng, an ninh.**

B. Đất nuôi trồng thủy sản.

C. Đất làm muối.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 6, điều 171, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 111: Theo Luật Đất đai năm 2024, đất nào sau đây là đất sử dụng ổn định lâu dài?**

A. Đất trồng cây lâu năm.

B. Đất trồng cây hằng năm.

**C. Đất sử dụng vào mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 9, Điều 171, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 112: Theo Luật Đất đai năm 2024, đất nào sau đây là đất sử dụng ổn định lâu dài?**

A. Đất trồng cây lâu năm.

**B. Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu giữ tro cốt.**

C. Đất làm muối.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 10, điều 171, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 113: Theo Luật Đất đai năm 2024, loại đất nào sau đây là đất sử dụng có thời hạn?**

A. Đất ở.

**B. Đất nuôi trồng thủy sản.**

C. Đất rừng đặc dụng.

*Đáp án: B (Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 172, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 114: Theo Luật Đất đai năm 2024, loại đất nào sau đây là đất sử dụng có thời hạn?**

A. Đất rừng phòng hộ.

B. Đất rừng đặc dụng.

**C. Đất trồng cây lâu năm.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 172, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 115:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, thời hạn cho thuê đất nông nghiệp đối với cá nhân là bao nhiêu năm?**

**A. Không quá 50 năm.**

B. Không quá 70 năm.

C. Không quá 99 năm.

*Đáp án: A (Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 172, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 116:** **Theo Luật Đất đai năm 2024, thời hạn cho thuê đất xây dựng trụ sở làm việc của tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao là bao nhiêu năm?**

**A. Không quá 50 năm.**

B. Không quá 70 năm.

C. Không quá 99 năm.

*Đáp án: C (Căn cứ điểm d, khoản 1, điều 172, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 117: Theo Luật Đất đai năm 2024, thời hạn giao đất, công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp sử dụng đất trồng cây lâu năm trong hạn mức không quá 10 ha đối với xã, phường, thị trấn ở đồng bằng; không quá 30 ha đối với xã, phường, thị trấn ở trung du, miền núi là bao nhiêu năm?**

A. **Không quá 50 năm.**

B. Không quá 70 năm.

C. Không quá 99 năm.

*Đáp án: A (Căn cứ điểm a, khoản 1, điều 172 và khoản 2, điều 176, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 118:****Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định thời hạn sử dụng đất đối với cá nhân khi chuyển mục đích đất từ đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối sang đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ thì thời hạn sử dụng đất được quy định như thế nào?**

A. Thời hạn sử dụng đất không quá 50 năm.

B. Thời hạn sử dụng đất không quá 70 năm.

**C. Thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm b, khoản 1, điều 173, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 119: Theo Luật Đất đai năm 2024, hạn mức giao đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp là bao nhiêu?**

**A. Không quá 03 ha cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Không quá 02 ha cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.**

B. Không quá 02 ha cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc khu vực Đông Nam Bộ và khu vực đồng bằng sông Cửu Long; Không quá 02 ha cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

C. Không quá 03 ha cho mỗi loại đất.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, điều 176, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 120:****Theo Luật Đất đai năm 2024, quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn để sử dụng vào các mục đích nào sau đây?**

A. Xây dựng các công trình văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí công cộng, y tế, giáo dục, chợ, nghĩa trang và các công trình công cộng khác do Ủy ban nhân dân cấp xã đầu tư, quản lý, sử dụng.

B. Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ điểm a, khoản 2, điều 179, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 121: Theo Luật Đất đai năm 2024, quỹ đất nông nghiệp chưa sử dụng vào mục đích công ích thì Ủy ban nhân dân cấp xã cho cá nhân tại địa phương thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản theo hình thức đấu giá có thời hạn sử dụng đất đối với mỗi lần thuê là bao nhiêu năm?**

A. Không quá 5 năm.

B. Không quá 7 năm.

**C. Không quá 10 năm.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, điều 179, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 122: Theo Luật Đất đai năm 2024, “Đất trồng lúa bao gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại. ..... lúa trở lên” điền từ còn thiếu vào chỗ trống?**

A. Đất trồng lúa là đất trồng từ 02 vụ.

B. Đất chuyên trồng lúa là đất trồng từ 01 vụ.

**C. Đất chuyên trồng lúa là đất trồng từ 02 vụ.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 182, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 123: Theo Luật Đất đai năm 2024 quy định nhà nước giao đất rừng đặc dụng để quản lý, sử dụng,bảo vệ, phát triển rừng theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp cho các đối tượng nào sau đây?**

A. Ban quản lý rừng đặc dụng;Tổ chức khoa học và công nghệ, đào tạo, giáo dục nghề nghiệp về lâm nghiệp.

B. Ban quản lý rừng phòng hộ, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; Cộng đồng dân cư trên địa bàn cấp xã nơi có rừng đặc dụng.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, điều 186, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 124: Theo Luật Đất đai năm 2024, thẩm quyền giao đất có mặt nước là hồ, đầm thuộc địa bàn nhiều xã, phường, thị trấn cho cá nhân sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp do cấp nào quyết định?**

A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

**B. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.**

C. Ủy ban nhân dan cấp xã quyết định.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, điều 188, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 125: Theo Luật Đất đai năm 2024, thẩm quyền giao đất có mặt nước là hồ, đầm thuộc địa bàn nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương cho cá nhân sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp do cấp nào quyết định?**

**A. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.**

B. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

C. Ủy ban nhân dan cấp xã quyết định.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, điều 188, Luật Đất đai năm 2024).*

**Câu 126: Theo Luật Đất đai năm 2024, tập trung đất nông nghiệp là việc tăng diện tích đất nông nghiệp để tổ chức sản xuất thông qua phương thức nào sau đây?**

**A. Chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án dồn điền, đổi thửa.**

B. Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

C. Nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, Điều 192, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 127: Theo Luật Đất đai năm 2024, tích tụ đất nông nghiệp là việc tăng diện tích đất nông nghiệp của người sử dụng đất để tổ chức sản xuất thông qua phương thức sau đây?**

A. Hợp tác sản xuất, kinh doanh bằng quyền sử dụng đất.

B. Thuê quyền sử dụng đất.

**C. Nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất nông nghiệp.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, Điều 193, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 128: Theo Luật Đất đai năm 2024, chủ thể nào quy định hạn mức giao đất cho cá nhân tại nông thôn?**

**A. UBND cấp tỉnh.**

B. UBND cấp huyện.

C. UBND cấp xã.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 195, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 129: Theo Luật Đất đai năm 2024, đất ở tại đô thị phải bố trí đồng bộ với đất sử dụng cho mục đích gì?**

A. Xây dựng các công trình công cộng, công trình sự nghiệp bảo đảm thuận tiện cho sản xuất, đời sống của nhân dân.

B. Xây dựng các công trình công cộng, công trình sự nghiệp bảo đảm vệ sinh môi trường và theo hướng hiện đại hóa.

**C. Xây dựng các công trình công cộng, công trình sự nghiệp, bảo đảm vệ sinh môi trường và cảnh quan đô thị.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, Điều 196, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 130: Theo Luật Đất đai năm 2024, việc tổ chức, cá nhân góp quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng được quy định như thế nào?**

A. Tổ chức, cá nhân không được góp quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

B. Tổ chức, cá nhân được góp quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng bằng nguồn vốn của Nhà nước.

**C. Tổ chức, cá nhân được góp quyền sử dụng đất để xây dựng, chỉnh trang các công trình phục vụ lợi ích chung của cộng đồng bằng nguồn vốn do Nhân dân đóng góp hoặc Nhà nước hỗ trợ.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 4, Điều 198, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 131: Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp thời hạn hoạt động của dự án đầu tư dài hơn thời hạn sử dụng đất còn lại của khu công nghiệp, cụm công nghiệp thì chủ đầu tư phải thực hiện những nội dung gì?**

A. Xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp với nhu cầu của dự án.

B. Xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp nhưng tổng thời hạn sử dụng đất không quá 50 năm.

**C. Xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép điều chỉnh thời hạn sử dụng đất cho phù hợp nhưng tổng thời hạn sử dụng đất không quá 70 năm và phải nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất đối với diện tích đất được điều chỉnh thời hạn sử dụng.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 4, Điều 202,* *Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 132: Theo Luật Đất đai năm 2024, quy định nào sau đây là đúng về việc sử dụng đất tín ngưỡng?**

**A. Phải đúng mục đích, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.**

B. Phù hợp với thiết kế của đình, đền, miếu, am, nhà thờ họ hoặc các công trình tín ngưỡng khác trên đất.

C. Phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành liên quan đến đất tín ngưỡng.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 212, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 133: Theo Luật Đất đai năm 2024, nội dung nào sau đây là đúng và đầy đủ nhất về đất tôn giáo?**

A. Đất tôn giáo bao gồm đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

B. Đất tôn giáo bao gồm đất xây dựng chùa, nhà thờ và công trình hợp pháp khác của chùa, nhà thờ.

**C. Đất tôn giáo bao gồm đất xây dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và công trình tôn giáo hợp pháp khác.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, Điều 213, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 134: Theo Luật Đất đai năm 2024, việc góp quyền sử dụng đất, điều chỉnh lại đất đai được thực hiện trong trường hợp nào sau đây?**

A. Để xây dựng, nâng cấp dịch vụ công cộng.

**B. Thực hiện dự án chỉnh trang, phát triển khu dân cư nông thôn, mở rộng, nâng cấp đường giao thông nông thôn; Thực hiện dự án chỉnh trang, phát triển đô thị; cải tạo, nâng cấp hoặc xây dựng lại các khu nhà chung cư; mở rộng, nâng cấp đường giao thông trong đô thị.**

C. Tập trung đất để sản xuất lâm nghiệp.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, Điều 219, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 135: Theo Luật Đất đai năm 2024, nguyên tắc, điều kiện nào sau đây không phải nguyên tắc, điều kiện của việc tách thửa đất?**

**A. Trường hợp các thửa đất khác nhau về mục đích sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, hình thức trả tiền thuê đất thì phải thực hiện đồng thời thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.**

B. Thửa đất còn trong thời hạn sử dụng đất.

C. Thửa đất đã được cấp một trong các loại giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, 2, Điều 220, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 136: Theo Luật Đất đai năm 2024, việc công khai thủ tục hành chính về đất đai được thực hiện bằng hình thức nào sau đây?**

**A. Niêm yết thường xuyên tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; đăng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh, trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.**

B. Niêm yết trong 60 ngày tại trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

C. Đăng trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và cổng dịch vụ công cấp Bộ, cấp tỉnh trong 60 ngày.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 3, Điều 225, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 137: Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp thực hiện nhận chuyển quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất thì thứ tự thực hiện như thế nào?**

A. Bắt buộc thực hiện thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất trước thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

**B. Được thực hiện thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.**

C. Bắt buộc thực hiện thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất sau thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 6, Điều 227, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 138: Theo Luật Đất đai năm 2024, trong trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan có chức năng quản lý đất đai không có trách nhiệm nào sau đây?**

A. Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất với trường hợp áp dụng giá đất trong bảng giá đất để tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

**B. Lập phương án giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất.**

C. Rà soát, kiểm tra hồ sơ, tổ chức trích đo, trích lục.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, Điều 228, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 139: Theo Luật Đất đai năm 2024, việc tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất được quy định như thế nào?**

A. Đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

B. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

**C. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai chủ trì, phối hợp với đơn vị tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 6, Điều 229, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 140: Theo Luật Đất đai năm 2024, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quyền giám sát đối với nội dung nào sau đây?**

A. Việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đất đai, kiểm toán đất đai.

**B. Việc quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của Hiến pháp, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.**

C. Việc hòa giải tranh chấp đất đai.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 230, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 141: Theo Luật Đất đai năm 2024, nội dung nào sau đây không thuộc nội dung giám sát của công dân trong quản lý, sử dụng đất đai?**

A. Việc lập, điều chỉnh, công bố công khai, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

B. Việc thu, miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế liên quan đến đất đai; định giá đất; Việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

**C. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, Điều 231, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 142: Theo Luật Đất đai năm 2024, tranh chấp đất đai nào sau đây do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giải quyết?**

**A. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, một bên tranh chấp là người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, không đồng ý với quyết định giải quyết của Chủ tịch UBND cấp tỉnh và không khởi kiện tại Tòa án.**

B. Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại liên quan đến đất đai.

C. Tranh chấp đất đai mà các bên tranh chấp hoặc một trong các bên tranh chấp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*Đáp án: A (Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 236, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 143: Theo Luật Đất đai năm 2024, người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai bị xử lý như thế nào?**

A. Bị xử lý kỷ luật hoặc xử lý vi phạm hành chính.

B. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

**C. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.**

*Đáp án: C (Căn cứ Điều 239,* *Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 144: Theo Luật Đất đai năm 2024, thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định như thế nào?**

**A. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản được xác định là giá chuyển nhượng từng lần; trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì thu nhập chịu thuế tính theo giá đất trong bảng giá đất.**

B. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định là giá chuyển nhượng từng lần; trường hợp chuyển nhượng bất động sản thì thu nhập chịu thuế tính theo giá đất trong bảng giá đất.

C. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác định là giá chuyển nhượng từng lần; trường hợp chuyển nhượng quyền bất động sản thì thu nhập chịu thuế tính theo giá trong bảng cơ quan có thẩm quyền quy định.

*Đáp án: A (Căn cứ Điều 247,* *Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 145: Theo Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6 của Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp số 48/2010/QH12 quy định giá của 01 m2 đất là giá đất theo bảng giá đất tương ứng với mục đích sử dụng và được ổn định theo chu kỳ bao nhiêu năm?**

A. Chu kỳ 03 năm.

**B. Chu kỳ 05 năm.**

C. Chu kỳ 10 năm.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 249, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 146: Theo Luật Đất đai năm 2024, trường hợp nào tiếp tục thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã phê duyệt?**

A. Đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**B. Đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện.**

C. Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành nhưng chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, Điều 254, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 147: Theo Luật Đất đai năm 2024, cá nhân đã được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà nay thuộc trường hợp thuê đất thì xử lý như thế nào?**

**A. Được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn sử dụng đất còn lại mà không phải chuyển sang thuê đất.**

B. Được tiếp tục sử dụng đất mà không phải chuyển sang thuê đất.

C. Khi hết thời hạn sử dụng đất thì được chuyển ngay sang thuê đất.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 255, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 148: Theo Luật Đất đai năm 2024, hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận nhưng đến ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận thì giải quyết thủ tục theo quy định nào?**

A. Phải giải quyết thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

B. Phải thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

**C. Tiếp tục giải quyết thủ tục theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành hoặc trường hợp người sử dụng đất đề nghị thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 256, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 149: Theo Luật Đất đai năm 2024, thời hạn sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc trúng đấu giá quyền sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 của các tổ chức kinh tế sử dụng được quy định như thế nào?**

A. Thời hạn sử dụng đất được xác định theo thời hạn của loại đất được pháp luật quy định tại thời điểm giao đất.

**B. Thời hạn sử dụng đất được xác định theo thời hạn được ghi trên quyết định giao đất. Trường hợp trong quyết định giao đất không ghi thời hạn thì được xác định theo thời hạn của loại đất được pháp luật quy định tại thời điểm giao đất.**

C. Được xem xét gia hạn sử dụng đất hoặc thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 258, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 150: Theo Luật Đất đai năm 2024, thời hạn sử dụng đất đối với đất của hộ gia đình được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành được quy định như thế nào?**

**A. Tiếp tục sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại.**

B. Hết thời hạn sử dụng đất kể từ ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành.

C. Sau khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành thì phải gia hạn để được tiếp tục sử dụng đất.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 3, Điều 259, Luật Đất đai năm 2024)*

**Câu 151: Theo Luật Căn cước năm 2023, phạm vi điều chỉnh của Luật bao gồm?**

A. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; thẻ căn cước, căn cước điện tử; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

B. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thẻ căn cước, căn cước điện tử; giấy chứng nhận căn cước; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**C.** **Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước; thẻ căn cước, căn cước điện tử; giấy chứng nhận căn cước; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.**

*Đáp án: C (Căn cứ Điều 1, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 152:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, đối tượng áp dụng của Luật bao gồm?**

A. Công dân Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

B. Công dân Việt Nam; người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; người nước ngoài đang sinh sống tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**C. Công dân Việt Nam; người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam; cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.**

*Đáp án: C (Căn cứ Điều 2, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 153: Theo Luật Căn cước năm 2023, “nhân dạng” là gì?**

A. Là đặc điểm chung và ổn định bên ngoài của một người để nhận diện, phân biệt người này với người khác.

**B.** **Là đặc điểm cá biệt và ổn định bên ngoài của một người để nhận diện, phân biệt người này với người khác.**

C. Là đặc điểm cá biệt bên ngoài của một người để nhận diện, phân biệt người này với người khác.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 3, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 154: Theo Luật Căn cước năm 2023, “Sinh trắc học” được hiểu như thế nào?**

**A.** **Là những thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học cá biệt và ổn định của một người để nhận diện, phân biệt người này với người khác.**

B.Là một lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ liên quan đến việc xác minh danh tính và nhận dạng con người dựa trên các đặc điểm sinh học duy nhất của họ.

C. Là một ngành khoa học sử dụng các đặc điểm sinh học của con người để nhận dạng và xác thực danh tính.

*Đáp án: A (Căn cứ Khoản 3, Điều 3, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 155:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam là?**

 A. Là người đang sinh sống tại Việt Nam, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh có quốc tịch Việt Nam nhưng có cùng dòng máu về trực hệ với người đã từng có quốc tịch Việt Nam được xác định theo nguyên tắc huyết thống.

 B. Là người đang sinh sống tại Việt Nam, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh có quốc tịch Việt Nam và nước khác nhưng có cùng dòng máu về trực hệ với người đã từng sống tại Việt Nam được xác định theo nguyên tắc huyết thống.

 **C. Là người đang sinh sống tại Việt Nam, không có giấy tờ, tài liệu chứng minh có quốc tịch Việt Nam và nước khác nhưng có cùng dòng máu về trực hệ với người đã từng có quốc tịch Việt Nam được xác định theo nguyên tắc huyết thống.**

*Đáp án: C (Căn cứ Khoản 4, Điều 3, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 156: Theo Luật Căn cước năm 2023, Cơ sở hạ tầng thông tin Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước là gì?**

A. Tập hợp phần mềm và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc sản xuất, thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền đưa, trao đổi và chia sẻ thông tin về dân cư và căn cước.

**B. Tập hợp phần cứng, phần mềm và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc sản xuất, thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền đưa, trao đổi và chia sẻ thông tin về dân cư và căn cước.**

C. Tập hợp hệ thống máy móc và hệ quản trị cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc sản xuất, thu thập, xử lý, lưu trữ, truyền đưa, trao đổi và chia sẻ thông tin về dân cư và căn cước.

*Đáp án: B (Căn cứ Khoản 9, Điều 3, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 157: Theo Luật Căn cước năm 2023, cơ quan quản lý căn cước là?**

**A. Cơ quan được Bộ Công an giao thực hiện nhiệm vụ quản lý căn cước, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, hệ thống định danh và xác thực điện tử.**

B. Cơ quan được Chính phủ giao thực hiện nhiệm vụ quản lý căn cước, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, hệ thống định danh và xác thực điện tử.

C. Cơ quan được Bộ Công an giao thực hiện nhiệm vụ quản lý căn cước, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống định danh và xác thực điện tử.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 10, Điều 3, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 158:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, giấy chứng nhận căn cước là gì?**

 A. Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng căn cước của công dân Việt Nam do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này.

**B. Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng căn cước của người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này.**

C. Giấy chứng nhận căn cước là giấy tờ tùy thân chứa đựng căn cước của người chưa xác định được quốc tịch, do cơ quan quản lý căn cước cấp theo quy định của Luật này.

*Đáp án: B (Căn cứ Khoản 12, Điều 3, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 159: Theo Luật Căn cước năm 2023, “căn cước điện tử” là gì?**

A. Là căn cước của công dân được thể hiện thông qua tài khoản định danh điện tử.

**B.** **Là căn cước của công dân Việt Nam được thể hiện thông qua tài khoản định danh điện tử do hệ thống định danh và xác thực điện tử tạo lập.**

C. Là căn cước của công dân Việt Nam được thể hiện thông qua mã QRcode trên thẻ căn cước.

*Đáp án: B (Căn cứ Khoản 17, Điều 3, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 160: Theo Luật Căn cước năm 2023, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch có quyền được bảo vệ dữ liệu cá nhân trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hay không?**

 A. Không được vì chỉ được bảo vệ dữ liệu cá nhân cho công dân có quốc tịch Việt Nam.

**B. Được bảo vệ.**

C. Chỉ được bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với người gốc Việt đã có quốc tịch.

*Đáp án: B (Căn cứ điểm a, Khoản 2, Điều 5, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 161: Theo Luật Căn cước năm 2023, cơ quan nào sau đây có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về căn cược theo quy định của pháp luật.**

**A. Cơ quan quản lý căn cước.**

B. Toà án nhân dân các cấp.

C. Uỷ ban nhân dân các cấp.

*Đáp án: A (Căn cứ Khoản 7, Điều 6, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 162: Theo Luật Căn cước năm 2023, việc khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của người bị tuyên bố mất tích do ai quyết định?**

 A. Người thừa kế của người đó quyết định.

 **B. Người đại diện hợp pháp của người đó quyết định**.

 C. Mọi người đều có quyền tự do khai thác.

*Đáp án: B (Căn cứ Khoản 9, Điều 10, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 163: Theo Luật Căn cước năm 2023, nhận định nào sau đây là sai?**

A. Số định danh cá nhân của công dân Việt Nam là dãy số tự nhiên gồm 12 chữ số do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư xác lập cho công dân Việt Nam.

**B. Số định danh cá nhân của công dân Việt Nam do Chính phủ thống nhất quản lý trên toàn quốc và xác lập cho mỗi công dân Việt Nam, không lặp lại ở người khác.**

C. Chính phủ quy định việc xác lập, hủy, xác lập lại số định danh cá nhân của công dân Việt Nam.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 12, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 164: Theo Luật Căn cước năm 2023, thông tin sinh trắc học bao gồm:**

A. Ảnh khuôn mặt, ADN, mống mắt, vân tay.

**B. Ảnh khuôn mặt, vân tay, mống mắt, ADN, giọng nói.**

C. Ảnh khuôn mặt, võng mạc mắt, vân tay, ADN, giọng nói.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 3 Điều 15 Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 165:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, thông tin nghề nghiệp của lực lượng nào sau đây không có trong thông tin của Cơ sở dữ liệu căn cước?**

 **A. Quân đội Nhân dân, Công an Nhân dân, Cơ yếu.**

B. Quân đội Nhân dân, Công an nhân dân, Ngoại giao.

C. Cơ yếu, Công an nhân dân, nội vụ.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 4, Điều 15, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 166: Theo Luật Căn cước năm 2023, trạng thái của căn cước điện tử được thể hiện dưới những hình thức nào?**

A. Dưới hình thức các mức độ định danh điện tử.

**B.** **Dưới hình thức khóa, mở khóa và các mức độ định danh điện tử.**

C. Dưới hình thức khóa và mở khóa.

*Đáp án: B (Căn cứ Khoản 5, Điều 15, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 167: Theo Luật Căn cước năm 2023, có bao nhiêu thông tin được in trên thẻ căn cước?**

A. 11 thông tin.

B. 12 thông tin.

**C. 13 thông tin.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 18, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 168: Theo Luật Căn cước năm 2023, nội dung nào sau đây không thể hiện trên thẻ căn cước?**

A. Số định danh cá nhân, nơi đăng ký khai sinh.

**B. Thông tin quê quán, nơi thường trú.**

C. Thông tin quốc tịch, nơi cư trú.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 2, Điều 18, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 169: Theo Luật Căn cước năm 2023, cơ quan nào là cơ quan cấp thẻ được ghi trên thẻ căn cước?**

A. Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

**B. Bộ Công an.**

C. Trung tâm dữ liệu Quốc gia về dân cư.

*Đáp án: B (Căn cứ Điểm n, Khoản 2, Điều 18, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 170:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, những thông tin nào dưới đây trên thẻ căn cước công dân sẽ bị bỏ và thay thế trên thẻ căn cước?**

**A.** **Thông tin quê quán, nơi thường trú, vân tay, đặc điểm nhân dạng.**

B. Nơi thường trú, vân tay, đặc điểm nhân dạng, ảnh khuôn mặt.

C. Thông tin quê quán, vân tay, ảnh khuôn mặt, đặc điểm nhận dạng.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 18, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 171: Nhận định sau đây là đúng hay sai: “Thẻ Căn cước được gắn thiết bị định vị trong bộ phận lưu trữ trên thẻ, do đó cơ quan quản lý căn cước có thể định vị được công dân đang ở đâu”**

A. Hoàn toàn đúng.

**B. Hoàn toàn sai.**

C. Đúng nhưng chỉ định vị được khi công dân cho phép.

*Đáp án: B (Căn cứ Khoản 3, Điều 18, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 172:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, đối tượng nào sau đây không phải là đối tượng được cấp thẻ căn cước?**

A. Công dân Việt Nam.

 **B.** **Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống tại Việt Nam.**

C. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên phải thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 19, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 173:** **Trong các câu sau, câu nào không đúng với quy định của Luật Căn cước năm 2023 về người được cấp thẻ căn cước?**

A. Công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên phải thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước.

**B. Công dân Việt Nam dưới 06 tuổi thì không được cấp thẻ căn cước.**

C. Công dân Việt Nam dưới 14 tuổi được cấp thẻ căn cước theo nhu cầu.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 19, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 174: Theo Luật Căn cước năm 2023, công dân Việt Nam từ đủ bao nhiêu tuổi phải thực hiện thủ tục cấp thẻ Căn cước?**

**A. Từ đủ 14 tuổi.**

B. Từ đủ 18 tuổi.

C. Không có độ tuổi bắt buộc.

*Đáp án: A (Căn cứ Khoản 2, Điều 19, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 175: Theo Luật Căn cước năm 2023, thẻ căn cước có được sử dụng thay cho giấy tờ xuất nhập cảnh không?**

 A. Thẻ căn cước có thể sử dụng thay cho giấy tờ xuất nhập cảnh khi đã hoàn thành thủ tục cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 02.

 B. Thẻ căn cước không thể thay thế cho giấy tờ xuất nhập cảnh.

**C. Được thay thế trong trường hợp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước ngoài ký kết điều ước hoặc thỏa thuận quốc tế cho phép người dân nước ký kết được sử dụng thẻ căn cước thay cho giấy tờ xuất nhập cảnh trên lãnh thổ của nhau.**

 *Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 20, Luật Căn cước năm 2023)*

**Câu 176: Theo Luật Căn cước năm 2023, độ tuổi cấp đổi thẻ căn cước công dân được quy định như thế nào?**

A. Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

**B. Công dân Việt Nam đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi. Trường hợp thẻ căn cước đã được cấp, cấp đổi, cấp lại trong thời hạn 02 năm trước khi đủ 14 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi thì có giá trị sử dụng đến tuổi cấp đổi thẻ căn cước tiếp theo.**

C. Người đã được cấp thẻ căn cước phải thực hiện thủ tục cấp đổi thẻ căn cước khi đủ 16 tuổi, 25 tuổi, 40 tuổi và 60 tuổi.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 21, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 177:** **Theo Luật Căn cước năm 2023, thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước bao gồm những thông tin nào?**

A. Thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội.

B. Thông tin Giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn.

**C. Thông tin được tích hợp vào thẻ căn cước gồm thông tin thẻ bảo hiểm y tế, sổ bảo hiểm xã hội, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn hoặc giấy tờ khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định, trừ thông tin trên giấy tờ do Bộ Quốc phòng cấp.**

*Đáp án C (Căn cứ khoản 2, Điều 22, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 178: Theo Luật Căn cước năm 2024, thông tin nào sau đây không được tích hợp vào thẻ căn cước?**

A. Thông tin thẻ bảo hiểm y tế.

**B. Thông tin Giấy đăng ký xe.**

C. Thông tin Giấy phép lái xe.

*Đáp án B (Căn cứ khoản 2, Điều 22, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 179: Theo Luật Căn cước năm 2023, việc khai thác thông tin tích hợp được mã hóa trong thẻ căn cước được quy định như thế nào?**

A. Sử dụng thiết bị chuyên dụng để khai thác thông tin tích hợp trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước.

B. Sử dụng thông tin trên thẻ căn cước qua thiết bị chuyên dụng để truy xuất, khai thác thông tin tích hợp qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh và xác thực điện tử.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án C (Căn cứ khoản 5, Điều 22, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 180: Theo Luật Căn cước năm 2023, công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi khi làm thủ tục cấp thẻ căn cước có phải tiến hành thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học tại cơ quan quản lý căn cước không?**

A. Không cần tiến hành thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học vì còn nhỏ.

**B. Phải tiến hành thu nhận thông tin nhân dạng và thông tin sinh trắc học theo quy định.**

C. Chỉ tiến hành thu nhận thông tin về khuôn mặt.

*Đáp án: B (Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 23, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 181: Theo quy định của Luật Căn cước năm 2023, cơ quan quản lý căn cước tiến hành thu nhận thông tin sinh trắc học mống mắt đối với công dân từ đủ bao nhiêu tuổi trở lên khi thực hiện thủ tục cấp thẻ căn cước?**

**A. Áp dụng với công dân từ 06 tuổi trở lên.**

B. Không bắt buộc, chỉ thu nhận khi công dân tự nguyện cung cấp.

C. Áp dụng với công dân từ đủ 14 tuổi trở lên.

*Đáp án A (Căn cứ khoản 1, 2, Điều 23, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 182: Theo Luật Căn cước năm 2023,** **thời hạn cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định?**

A. 05 ngày làm việc.

**B. 07 ngày làm việc.**

C. 10 ngày làm việc.

*Đáp án: B (Căn cứ Điều 26, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 183: Theo Luật Căn cước năm 2023,** **thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước được quy định như thế nào?**

A. Cơ quan quản lý căn cước của Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

B. Cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

**C. Thủ trưởng cơ quan quản lý căn cước của Bộ Công an có thẩm quyền cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.**

*Đáp án: C (Căn cứ Điều 28, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 184: Theo Luật Căn cước năm 2023, thẻ Căn cước bị giữ trong trường hợp nào sau đây?**

A. Người đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

B. Người đang bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 29, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 185: Theo Luật Căn cước năm 2023, trong thời gian bị giữ thẻ căn cước, người bị giữ thẻ có được sử dụng thẻ căn cước của mình để thực hiện giao dịch, thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp hay không?**

A. Không được sử dụng.

**B. Được phép sử dụng nếu được sự đồng ý của cơ quan giữ thẻ căn cước.**

C. Được phép sử dụng nếu có giao dịch liên quan.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 3, Điều 29, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 186: Theo Luật Căn cước năm 2023, người bị giữ thẻ căn cước theo quy định được trả lại thẻ trong trường hợp nào?**

A. Khi hết thời hạn tạm giữ, tạm giam hoặc có quyết định hủy bỏ việc tạm giữ, tạm giam.

B. Chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 4, Điều 29, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 187: Theo Luật Căn cước năm 2023, đối tượng nào sau đây được cơ quan quản lý căn cước cấp Giấy chứng nhận căn cước?**

**A. Người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch mà đang sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.**

B. Công dân Việt Nam trong thời gian bị mất thẻ căn cước.

C. **Cả 2 phương án trên**.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, Điều 30, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 188: Theo quy định của Luật Căn cước năm 2023,** **người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch phải đáp ứng điều kiện nào để được cấp Giấy chứng nhận căn cước?**

**A. Sinh sống liên tục từ 06 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.**

B. Sinh sống liên tục từ 09 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

C. Sinh sống liên tục từ 01 năm trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc đơn vị hành chính cấp huyện nơi không tổ chức đơn vị hành chính cấp xã.

*Đáp án: A (Căn cứ khoản 1, Điều 30, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 189: Theo Luật Căn cước năm 2023, thông tin nào dưới đây không được in trên giấy chứng nhận căn cước?**

A. Họ, chữ đệm và tên, quốc tịch của cha, mẹ, vợ, chồng, người đại diện hợp pháp, người giám hộ, người được giám hộ.

**B. Nghề nghiệp.**

C. Tình trạng hôn nhân.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 3, Điều 30, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 190: Theo Luật Căn cước năm 2023, mỗi công dân Việt Nam được cấp bao nhiêu căn cước điện tử?**

A. 02 căn cước điện tử.

**B. 01 căn cước điện tử.**

C. 03 căn cước điện tử.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 31, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 191: Theo Luật Căn cước năm 2023, khi phát hiện có sự khác nhau giữa thông tin in trên thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước với thông tin trong căn cước điện tử thì cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin như thế nào?**

**A. Sử dụng thông tin trong căn cước điện tử.**

B. Sử dụng thông tin in trên thẻ căn cước hoặc thông tin lưu trữ trong bộ phận lưu trữ được mã hóa của thẻ căn cước.

C. Có thể sử dụng thông tin của cả 2 loại căn cước.

 *Đáp án: A (Căn cứ khoản 2, Điều 33, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 192: Theo Luật Căn cước năm 2023, căn cước điện tử bị khóa trong các trường hợp nào sau đây?**

A. Khi người được cấp căn cước điện tử yêu cầu khóa.

B. Khi người được cấp căn cước điện tử vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, Điều 34, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 193: Theo Luật Căn cước năm 2023, căn cước điện tử không được mở khóa trong trường hợp nào sau đây?**

A. Khi cơ quan tiến hành tố tụng hoặc cơ quan khác có thẩm quyền yêu cầu mở khoá.

B. Khi người được cấp căn cước điện tử vi phạm thỏa thuận sử dụng ứng dụng định danh quốc gia khắc phục được hành vi vi phạm đó.

**C. Khi bố, mẹ, vợ, chồng của người được cấp căn cước điện tử chết yêu cầu mở khoá.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 34, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 194: Theo Luật căn cước năm 2023, cơ quan quản lý căn cước khi khoá căn cước điện tử phải thông báo ngay cho người bị khóa trong trường hợp nào sau đây?**

A. Trường hợp khi người được cấp căn cước điện tử yêu cầu khóa.

B. Trường hợp khi người được cấp căn cước điện tử bị thu hồi, bị giữ thẻ căn cước.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, Điều 34, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 195: Theo Luật Căn cước năm 2023, người làm công tác quản lý căn cước được quy định như thế nào?**

A. Người làm công tác quản lý căn cước bao gồm người quản lý; người được giao nhiệm vụ thu thập, cập nhật, điều chỉnh, lưu trữ thông tin, tài liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước.

B. Là người làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, cấp, khóa, mở khóa căn cước điện tử; người làm công tác định danh điện tử đối với công dân Việt Nam và xác thực điện tử đối với danh tính điện tử của công dân Việt Nam.

**C. Người làm công tác quản lý căn cước bao gồm người quản lý; người được giao nhiệm vụ thu thập, cập nhật, điều chỉnh, lưu trữ thông tin, tài liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước; người làm thủ tục cấp, cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước, cấp, khóa, mở khóa căn cước điện tử; người làm công tác định danh điện tử đối với công dân Việt Nam và xác thực điện tử đối với danh tính điện tử của công dân Việt Nam.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, Điều 36, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 196: Theo Luật Căn cước năm 2023, công dân không phải nộp lệ phí khi cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước trong trường hợp nào sau đây?**

A. Cấp đổi, cấp lại thẻ theo yêu cầu của người được cấp thẻ căn cước khi thông tin trên thẻ căn cước thay đổi do sắp xếp đơn vị hành chính.

B. Cấp đổi, cấp lại thẻ khi có sai sót về thông tin in trên thẻ căn cước do lỗi của cơ quan quản lý căn cước.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 3, Điều 38, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 197: Theo Luật Căn cước năm 2023, mức thu lệ phí đối với trường hợp cấp, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch được quy định như thế nào?**

A. Mức thu lệ phí bằng với các trường hợp cấp đổi, cấp lại thẻ căn cước.

B. Chỉ thu chung một mức lệ phí là 50.000 đồng.

**C. Không thu lệ phí.**

*Đáp án: C (căn cứ khoản 4, Điều 38, Luật Căn cước năm 2023).*

**Câu 198: Theo Luật Căn cước năm 2023, cơ quan quản lý căn cước có trách nhiệm gì trong việc bảo vệ Cơ sở dữ liệu quốc gia** **về dân cư và Cơ sở dữ liệu căn cước?**

A.  Ứng dụng công nghệ thông tin để nhập, xử lý và kết xuất thông tin về dân cư và căn cước bảo đảm an toàn dữ liệu theo đúng các nguyên tắc, định dạng các hệ quản trị cơ sở dữ liệu.

B. Bảo đảm an toàn các thiết bị thu thập, lưu trữ, truyền đưa, xử lý, trao đổi thông tin về dân cư và căn cước.

**C. Cả 2 phương án trên.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 1, Điều 39, Luật Căn cước công dân năm 2023).*

**Câu 199: Theo Luật Căn cước năm 2023, cơ quan, tổ chức nào sau đây có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về căn cước, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước, định danh và xác thực điện tử tại địa phương?**

A. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

**B. Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh**

C. Công an xã, phường, thị trấn.

*Đáp án: B (Căn cứ khoản 1, Điều 43, Luật Căn cước công dân năm 2023).*

**Câu 200: Theo Luật Căn cước năm 2023, Chứng minh nhân dân còn hạn sử dụng đến sau ngày 31 tháng 12 năm 2024 thì có giá trị sử dụng đến thời điểm nào?**

A. Có giá trị sử dụng 15 năm kể từ ngày cấp.

B. Có giá trị sử dụng đến hết ngày 01/07/2024.

**C. Có giá trị sử dụng đến hết ngày 31/12/2024.**

*Đáp án: C (Căn cứ khoản 2, Điều 46, Luật Căn cước năm 2023).*